

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 52/2022/HSST
Ngày: 27/01/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Mỹ Long

Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký TAND Thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 565/2021/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 590/2021/QĐXXST-HS ngày 27/12/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐHPT-HS ngày 13/01/2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hoàng N, Giới tính: Nam; Sinh năm: 2002.

Nơi cư trú: ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở: khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: không Nghề nghiệp: Không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Họ tên cha: Lê Thanh N - sinh năm 1983 (còn sống).

Họ tên mẹ: Lâm Thị L - sinh năm 1980 (còn sống).

Họ tên chị: Lê Thị Kim Y - sinh năm 2000.

Họ tên em: Lê Hoàng Kh - sinh năm 2011.

Họ tên em: Lê Kim Nh - sinh năm 2013.

Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ 02 và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ ngày 17/6/2021, đến ngày 26/6/2021 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú(có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Trung H, Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997.
Nơi cư trú: 85/15, khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa
Trình độ học vấn: 9/12 Nghề nghiệp: Không.
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không
Họ tên cha: Phạm Quang H - sinh năm 1965 (còn sống).
Họ tên mẹ: Nguyễn Cẩm T - sinh năm 1980 (còn sống).
Họ tên em: Phạm Nguyễn Kim Kh - sinh năm 2006
Gia đình có 02 anh em, bị can là con lớn nhất, có vợ là Phạm Thị Thùy Dương (sinh năm 1999) và có 01 con sinh năm 2019.
Tiền án, tiền sự: không
Bị bắt, tạm giữ ngày 17/6/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 842 ngày 25/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B(có mặt).
Bị hại : Lê Minh Nh, sinh năm: 2004.
Địa chỉ : xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Hoàng N và em Lê Minh Nh (sinh ngày 06/10/2004) có quen biết với nhau. Khoảng 18 giờ ngày 13/6/2021, em Nh điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 63D1-10296 cùng N đi uống cà phê tại 01 quán không rõ địa chỉ ở khu vực phường T, thành phố B, lúc này N nảy sinh ý định mượn xe mô tô của em H đem đi giấu rồi sẽ nói dối với em H là xe bị lấy trộm mất để lừa em H đưa tiền cho N đi chuộc và N sẽ chiếm đoạt tiền của em H. Thực hiện ý định trên, N giả vờ hỏi mượn xe mô tô của em H để đi đón bạn, do tin tưởng nên em H đã giao xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 63D1-10296 cho N và N điều khiển xe đi cất giấu tại 01 nhà nghỉ không rõ địa chỉ ở phường H. Sau đó, N thuê xe ôm đi về gặp em H và nói dối là xe đã bị mất trộm rồi N dẫn em H đến nhà trọ của Phạm Trung H tại số 151B/3, Khu phố 1, phường T, thành phố B để giả vờ nhờ H đi tìm xe cho em H. Đến ngày 14/6/2021, N đến nhà H nói cho H biết việc N giấu xe của em H để lừa em H đưa tiền chuộc rồi N nhờ H giả vờ nói với em H là đã tìm được xe và yêu cầu em H đưa 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho H đi chuộc xe để H đưa tiền lại cho N chiếm đoạt, nghe N nói vậy thì H đồng ý. Sau đó, N gửi hình ảnh xe mô tô của em H qua zalo cho H nên khi em H đến gặp H thì H giả vờ nói đã tìm được xe cho em H và sẽ liên hệ để chuộc lại xe, tiếp đó H gửi hình ảnh xe mô tô của em H qua zalo để em H tin tưởng rồi H yêu cầu em H đưa 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để chuộc xe nhưng em H trả lời chỉ có 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) và nhờ H cho mượn thêm 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thì H giả vờ đồng ý. Sau đó, H nói lại cho N biết và N đã đi lấy xe mô tô của em H về gửi tại bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa Th thuộc phường T, thành phố B.

Khoảng 23 giờ ngày 16/6/2021, em H đến nhà trọ của H và đưa cho N 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng), lúc này H giả vờ cho em H mượn tiền và lấy 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đưa cho N rồi giả vờ kêu N đi chuyển tiền vào tài khoản cho H để H chuyển khoản chuộc xe về trả lại cho em H. Sau đó, N giả vờ mang tiền đi chuyển khoản rồi đi đến bãi giữ xe của Bệnh viện đa khoa Thống Nhất lấy xe mô tô của em H và điều khiển xe về nhà trọ của H trả cho em H. Sau khi lấy được xe, em H nghi ngờ bị N và H lừa nên đã đến trình báo Công an phường Tân Hòa. Ngày 17/6/2021, Công an phường Tân Hòa đến nhà trọ của H tại số 151B/3, Khu phố 1, phường Tân Hòa, thành phố B để mời H và N về làm việc thì phát hiện H tàng trữ 08 gói nilon chứa ma túy nên đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Ngày 17/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã bắt, tạm giữ Lê Hoàng N để điều tra, xử lý.

- Vật chứng của vụ án:

- 08 gói nilon chứa ma túy, 02 cân tiểu ly, 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số IMEI: 353040097777634 gắn sim số 0915.386697 thu giữ của Phạm Trung H.
- 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) thu giữ của Lê Hoàng N, trong đó có 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) N chiếm đoạt của em Lê Minh H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho em H, còn lại 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của Lê Hoàng N và Phạm Trung H sử dụng vào việc phạm tội hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tạm giữ.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo số IMEI: 869604033668194 gắn sim số 0927.954425 thu giữ của Lê Hoàng N.

Tại bản kết luận giám định số 1235/KLGD-PC09 ngày 24/6/2021, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “08 gói nilon chứa tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,0381 gam, loại Methamphetamine”.

- Về trách Nhiệm dân sự: em Lê Minh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Tại Bản cáo trạng số 581/CT-VKSBH ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Phạm Trung H về các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 174, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 58 BLHS Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N mức án từ 10(mười) đến 12(mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 174; khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 58 BLHS

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H mức án tù 08(tám) đến 10(mười) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ; mức án tù 06(sáu) năm đến 06(sáu) năm 06(sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Từ ngày 13/6/2021 đến ngày 16/6/2021, các bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của em Lê Minh H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra Phạm Trung H khai nhận vào ngày 17/6/2021, tại nhà trọ của H tại số 151B/3, Khu phố 1, phường Tân Hòa, thành phố B bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,0381 gam chất ma túy loại Methamphetamine.

Đến ngày 17/6/2021 thì cả hai bị cáo bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Lê Hoàng N là người khởi xướng, rủ rê và thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Phạm Trung H là người tàng trữ trái phép 9,0381 gam chất ma túy loại Methamphetamine và giúp sức cho Lê Hoàng N thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân và hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Trung H về các tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3]Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản và sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Trung H” đã xâm phạm đến chính sách của nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy Nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 8,9738 gam đựng trong gói niêm phong số 1235/KLGD- PC09 ngày 24/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cân tiểu ly, 01 nỏ thủy tinh của bị can Phạm Trung H dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số IMEI: 353040097777634 gắn sim số 0915.386697, 01 điện thoại di động hiệu Oppo số IMEI: 869604033668194 gắn sim số 0927.954425 của các bị cáo Lê Hoàng N và Phạm Trung H đã sử dụng vào việc phạm tội.

-Số tiền 18.500.000đ đã trả lại cho em Lê Minh H là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách Nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Minh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6]Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 điều 174, điểm i, s khoản 1 điều 51, điều 58 BLHS

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 10(mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 17/6/2021, đến ngày 26/6/2021.

Căn cứ khoản 1 điều 174; điểm g, khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung H 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự : Buộc bị cáo Phạm Trung H chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 8,9738 gam đựng trong gói niêm phong số 1235/KLGD- PC09 ngày 24/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 02 cân tiểu ly, 01 nỏ thủy tinh của bị can Phạm Trung H dùng để sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Iphone X số IMEI: 353040097777634 gắn sim số 0915.386697, 01 điện thoại di động hiệu Oppo số IMEI: 869604033668194 gắn sim số 0927.954425 của các bị can Lê Hoàng N và Phạm Trung H đã sử dụng vào việc phạm tội.

(Tại biên lai thu tiền số 0002331 ngày 07/12/2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

-**Án phí Hình sự sơ thẩm:**

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng;
- VKS TP Biên Hòa;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Trại giam TP B;
- Lưu VP – HS.

Nguyễn Thị Phú

